

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2020/HSST  
Ngày 23/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bạc Thị Liên

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Xuyên  
2. Ông Lò Văn Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

**- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228/2020/HSST ngày 03/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2020/QĐXX-HS ngày 10/9/2020 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Trương Vĩnh H.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1991. Tại ĐB.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Trương Văn H, sinh năm 1964. Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ, con: Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 01/5/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Hiện bản án này đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2020 có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/6/2020, Trương Vĩnh H đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không quen biết từ nhà ở tổ 9, phường N, thành phố Đ đến khu vực bản X, xã Th, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, H gặp và mua được 01 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu đen và 10 viên Methamphetamine gói ngoài bằng nilon màu trắng của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 35 tuổi không rõ lai lịch với giá 350.000đ. Sau khi mua được ma túy H cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ 50 phút khi Hoàn về đến khu vực bản B, xã Th, huyện Đ, thì bị tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với công an xã T phát hiện

bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của H 01 gói Heroine cùng 01 gói gồm 10 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 09/6/2020 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Trương Vĩnh H có khối lượng là 0,12 gam, trích 0,03 gam gửi giám định.

10 viên nén màu hồng thu giữ của Trương Vĩnh H có khối lượng 1,06 gam, trích 0,22 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 528/GĐ-PC09 ngày 17/6/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Trương Vĩnh H là chất ma túy loại Heroine.

Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Trương Vĩnh H là chất ma túy loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKSĐB ngày 03/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trương Vĩnh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh H từ 22 tháng đến 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Trương Vĩnh H là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân: Ngày 09/6/2020 bị cáo đã đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không biết tên và địa chỉ xuống bản X xã Th, huyện Đ gặp và mua được 01 gói Heroine và 01 gói bên trong có 10 viên Methamphetamine đem về đến khu vực bản B xã Th thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,12 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Heroine. Và 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,06 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ 0,12 gam Heroine và 1,06 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,18 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều

249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 1,18 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 01/5/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Hiện bản án này đã được xóa án tích. Mặc dù đã xóa án tích song nhân thân của bị cáo không tốt sau khi ra trại không tu chí làm ăn lại phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tộc Thái khoảng 35 tuổi bị cáo đã gặp tại bản X, xã Th đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,12 gam Heroine đã trích 0,03 gam gửi giám định không hoàn lại và 1,06 gam Methamphetamine đã trích 0,22 gửi giám định không hoàn lại.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Trương Vĩnh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**2.** Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh H 23 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ( 09/6/2020).

**3.** Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1, Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,12 gam heroine đã trích 0,03 gam gửi giám định không hoàn lại; 1,06 gam Methamphetamine đã trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 04/9/2020)

**4.** Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Trương Vĩnh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh và VKS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Bộ phận HNV- CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo; THAHS;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạc Thị Liên**

<b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b>		
<b>HỘI THẨM NHÂN DÂN</b>	<b>THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ</b>	<b>HỘI THẨM NHÂN DÂN</b>
<b>Trần Văn Xuyên</b>	<b>Bạc Thị Liên</b>	<b>Lò Văn Thương</b>



